

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÙ CANG CHẢI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2020/HS- ST  
Ngày 15- 9- 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* ông Tòng Văn Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. bà Trần Thị Nguyệt
2. ông Phạm Đức Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Vũ Công- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:** ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Mạnh Đ**, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 8, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chi Ph- sinh năm 1964 và bà Cù Thị T- sinh năm 1966; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 75/2019/HS- ST ngày 12/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Mạnh Đ 02 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Bản án số 46/2019/HS- ST ngày 13/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Mạnh Đ 08 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Bản án số 64/2019/HS- PT ngày 17/9/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tổng hợp cả hai bản án nêu trên buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 12/01/2019.

Bản án số 48/2019/HS- ST ngày 29/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Mạnh Đ 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với 10 năm 09 tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 64/2019/HS-

PT ngày 17/9/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 13 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 12/01/2019.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Đàm Văn N ngày 04/10/2016 đã xảy ra trước các hành vi phạm tội nêu trên. Do đó bị cáo bị kết án theo các bản án nêu trên không phải là tình tiết tái phạm.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2019, hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập- Bộ Công an. Có mặt.

*Bị hại:* Đàm Văn N, sinh năm 1980; trú tại: bản C, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1950; trú tại: Tổ 6, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Bùi Thị L, sinh năm 1987; trú tại: bản C, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong tháng 10/2016 Nguyễn Mạnh Đ có mối quan hệ quen biết với anh Đàm Văn N từ trước. Để có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh N, bằng thủ đoạn gọi điện thoại báo cho anh N biết là lên tìm mối để thu mua táo mèo, mang bán kiếm lời nhằm mục đích để anh N tin tưởng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/10/2016 Đ đi xe khách đến Tú Lệ, gọi điện thoại cho anh N ra đón, anh N đồng ý và bảo vợ là chị Bùi Thị L đi xe mô tô ra đón Đ về nhà mình, ăn cơm trưa xong anh N đèo Đ đi một số nhà để hỏi mua táo, khoảng 14 giờ quay về nhà, rồi anh N đi làm và bảo Đ ở nhà đi mua táo thì lấy xe mô tô mà đi, rồi để chìa khóa xe trên bàn uống nước, xe dựng ở ngoài sân nhà và để giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân trong cốp xe. Khoảng 15 giờ cùng ngày Đ lấy chìa khóa ra mở khóa xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 21D1- 053.19 của anh N để đi, mới đầu Đ điều khiển xe lòng vòng quanh khu vực trung tâm xã Nậm Có, sau đó Đ điều khiển xe xuống thẳng thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Mang xe mô tô vào hiệu cầm đồ của bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1950 để cầm cố xe mô tô được 21.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe mô tô của anh N xong, Đ thông báo tin cho anh N biết, bản thân cần tiền nên đã cầm cố chiếc xe, bảo anh N liên lạc theo số điện thoại 0293.872.123 của hiệu cầm đồ để chuộc xe về trước, Đ sẽ lên giải quyết với anh N sau. Đ đi về Phú Thọ và nhiều địa phương khác và đã chi tiêu hết tiền. Đến ngày 12/01/2019 Đ bị Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang về hành vi Cường đoạt tài sản.

Biết bị lừa anh N đến Công an xã Nậm Có trình báo, bị Đ chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 21 D1- 053.19 và bị mất 4.700.000 đồng tiền để trong nhà.

Ngày 06/10/2016, Công an huyện Mù Cang Chải đã phối hợp làm rõ nội dung sự việc, thu giữ tài sản của Đàm Văn N bị Nguyễn Mạnh Đ chiếm đoạt gồm: 01 xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 21 D1- 053.19; 01 đăng ký xe mô tô mang tên

Hoàng Văn T; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đàm Văn N và 01 hợp đồng cầm đồ ngày 04/10/2016 đối với chiếc xe Hon da Airblade biển kiểm soát 21 D1-053.19.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL- HĐ ngày 24/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mù Cang Chải kết luận: 01 xe mô tô Hon da Airblade biển kiểm soát 21 D1- 053.19, giá trị còn lại là: 18.400.000 đồng (*Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-MCC ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo Đ thừa nhận đã Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đàm Văn N mục đích để mang cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ng 21.000.000 đồng là tiền bà Ng nhận cầm cố chiếc xe máy.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng bị thu giữ trong quá trình điều tra.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Mạnh Đ tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ bằng thủ

đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 04/10/2016, bị cáo đã chiếm đoạt 01 xe mô tô Hon da Airblade biển kiểm soát 21D1- 053.19, giá trị còn lại là: 18.400.000 đồng của Đàm Văn N. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án: Bị cáo đang phải chấp hành bản án số 48/2019/HS- ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ là 13 năm 09 tháng tù. Do đó sau khi quyết định hình phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của vụ án này cần tổng hợp hình phạt với bản án trên (hình phạt chung) theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Đàm Văn N đã nhận được tài sản (xe máy) của mình, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng là tiền bà Ng nhận cầm cố xe máy của bị cáo. Yêu cầu bồi thường của bà Ng là có căn cứ cần được chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Ngoài tố giác Nguyễn Mạnh Đ chiếm đoạt chiếc xe mô tô Hon da Airblade biển kiểm soát 21D1- 053.19. Đàm Văn N còn tố giác Nguyễn Mạnh Đ trộm cắp số tiền 4.700.000 đồng, quá trình điều tra Nguyễn Mạnh Đ không thừa nhận bản thân đã chiếm đoạt số tiền trên, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ để chứng minh Đ chiếm đoạt số tiền này. Do đó không có căn cứ để xử lý Nguyễn Mạnh Đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với bà Nguyễn Thị Ng là người nhận cầm cố chiếc xe máy, nhưng không biết tài sản đó do trộm cắp mà có. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo khai đã đưa 22.000.000 đồng cho một người tên Th để mang đi giải quyết bồi thường cho Đàm Văn N, nhưng không biết tên tuổi địa chỉ của Th và anh Đàm Văn N khẳng định không nhận được bất kỳ khoản tiền qua tài khoản hoặc người nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô Hon da Airblade biển kiểm soát 21 D1- 053.19; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hoàng Văn T; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đàm Văn N. Ngày 10/11/2016 cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho chủ sở hữu là Đàm Văn N theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 11/11/2016.

- 01 hợp đồng cầm đồ ngày 04/10/2016 đối với chiếc xe Hon da Airblade biển kiểm soát 21 D1- 053.19 (là tài liệu, chứng cứ hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án) Ngoài ra không có vật chứng gì khác. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Mạnh Đ 01(một) năm 01 (một) tháng tù. Tổng hợp với 13 (mười ba) năm 09 (chín) tháng tù của bản án số 48/2019/HS- ST ngày 29/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 12/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ng là 21.000.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu đồng*).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 1.050.000 đồng (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: TA, tiêu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Tòng Văn Quân**